

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 11-12-2024  
V/v tranh chấp: “Yêu cầu ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Văn Tân.

2. Bà Đỗ Thị Ngân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp: “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXX-ST ngày 13/11/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 32, ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Bị đơn:* Bà Phan Thị Mỹ N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 9, thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông T, bà N có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản làm việc và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:*

Ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị Mỹ N có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng ông T, bà N sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, không có tiếng nói chung. Ông T, bà N sống ly thân từ ngày 20/10/2020 đến nay.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết:

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông T yêu cầu được ly hôn với bà N.

*Về con chung:* Ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị Mỹ N có 02 con chung là cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019; cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022. Hiện các cháu Nh, T1 đang sống với bà N. Ông T đồng ý để cho bà N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022. Ông T có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019. Ông T không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T đang ở với gia đình ông T, ông T có việc làm, có thu nhập ổn định. Bà N đang ở với gia đình bà N, bà N làm kế toán có thu nhập ổn định.

*Về tài sản chung, về nợ chung:* Ông T, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Phan Thị Mỹ N trình bày:*

Ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị Mỹ N có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng ông T, bà N sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, không có tiếng nói chung.

Nay bà N có ý kiến:

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà N đồng ý ly hôn với ông T.

*Về con chung:* Ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị Mỹ N có 02 con chung là cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019; cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022. Bà N có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019; cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022. Bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, về nợ chung:* Ông T, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị Mỹ N có đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng ông T, bà N sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, không có tiếng nói chung. Ông T yêu cầu ly hôn với bà N. Bà N đồng ý ly hôn với ông T. Vì vậy cần xử cho ông T được ly hôn với bà N.

*Về con chung:* Ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị Mỹ N có 02 con chung là cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019; cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022. Ông T đồng ý để cho bà N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022. Ông T có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019. Ông T không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung. Còn bà N thì bà N có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019; cháu Nguyễn Phan An T1, sinh

ngày 17/9/2022. Bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy cả bà N và ông T đều có điều kiện để nuôi con. Nguyên vọng nuôi con như ông T yêu cầu là phù hợp nên cần xử cho bà N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022; Ông T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019. Ông T, bà N không ai yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông T, bà N có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị Mỹ N có đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay ông T yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của bà Phan Thị Mỹ N là xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị Mỹ N có đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng ông T, bà N sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, không có tiếng nói chung. Ông T yêu cầu ly hôn với bà N. Bà N đồng ý ly hôn với ông T.

Như vậy giữa ông T và bà N có nhiều mâu thuẫn, ông T và bà N đã sống ly thân. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà N ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông Nguyễn Minh T được ly hôn với bà Phan Thị Mỹ N.

[3] *Về con chung:* Ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị Mỹ N có 02 con chung là cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019; cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022.

Ông T đồng ý để cho bà N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022. Ông T có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019. Ông T không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Còn bà N thì bà N có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019; cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022. Bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy cả bà N và ông T đều có điều kiện để nuôi con. Ông T đồng ý để cho bà N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022. Ông T có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019. Nguyện vọng nuôi con của ông T là phù hợp nên cần xử chấp nhận theo nguyện vọng nuôi con chung của ông T.

Ông T, bà N không ai yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông T, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông T, bà N có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Ông T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông T đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

*Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho ông Nguyễn Minh T được ly hôn với bà Phan Thị Mỹ N.

*Về quan hệ con chung*: Ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị Mỹ N có 02 con chung là cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019; cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022.

Xử cho bà N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phan An T1, sinh ngày 17/9/2022;

Ông T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phan An Nh, sinh ngày 23/9/2019.

Ông T, bà N không ai yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T, bà N được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

*Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.*

*Về tài sản chung và nợ chung*: Ông T, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông T, bà N có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

*Về án phí*: Ông T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số: 0001736 ngày 03/01/2024.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/12/2024), đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H. Châu Đức;
- UBND xã Sơn Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Loan**